

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỎ
TỈNH LAI CHÂU**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2018/HS-ST
Ngày 14 tháng 6 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỎ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Bắc

Ông Lò Văn Chiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2018/TLHS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Chèo Cao S, tên gọi khác: Không; sinh năm 1983, tại xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản C, xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chèo Chẩn S (Đã chết) và bà Chèo Củ D, không biết năm sinh; Vợ: Hoàng Củ S, sinh năm 1980, địa chỉ bản C, xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu; và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/02/2018 đến ngày 13/02/2018, hiện đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Chèo Cao S là ông Nguyễn Công H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ, ngày 10 tháng 02 năm 2018, Chèo Cao S đang ở nhà thì có số điện thoại lạ gọi vào máy điện thoại của S. Qua cuộc điện thoại, S nhận ra người gọi tên là P, là người S gặp từ thời gian trước ở xã L, huyện P, tỉnh Lai Châu. Qua điện thoại, P nói muốn mua thuốc phiện về để làm thuốc, S có thì bán cho P 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). S nói rằng ở nhà S lúc này không có thuốc phiện nên P bảo S đi mua cho P 10.000.000 đồng, với điều kiện P sẽ trả cho S 500.000 đồng tiền công, S đã đồng ý. Sau cuộc điện thoại đó, do không có sẵn thuốc phiện ở nhà nên S liền tìm số điện thoại của một người phụ nữ Trung Quốc để hỏi mua (S gặp người phụ nữ này khoảng 01 tuần trước đó tại chợ Cửa Cải - Trung Quốc nhưng không biết rõ tên, địa chỉ). Tìm được số điện thoại, S gọi hỏi mua 10.000.000VNĐ thuốc phiện, hai bên đồng ý và hẹn gặp nhau ở đầu bản. Khoảng hơn 1 tiếng sau, S điều khiển xe máy của mình ra chỗ hẹn đợi thì thấy người phụ nữ Trung Quốc đi xe máy đến. Gặp S, người phụ nữ Trung Quốc lấy từ trong túi áo khoác đang mặc ra một gói nilon màu đen buộc thắt lại và đưa cho S xem. S cầm gói nilon đó mở ra xem và đưa lên mũi ngửi thấy đúng là mùi của thuốc phiện nên gói lại như cũ và cất giấu vào trong túi áo khoác bên trái đang mặc rồi lấy số tiền 10.000.000VNĐ ra đưa cho người phụ nữ Trung Quốc. Mua bán thuốc phiện xong thì S đi về nhà luôn còn người phụ nữ đó đi đâu S không rõ. Số thuốc phiện S mang về cất giấu trong chạn bát của gia đình.

Khoảng 08 giờ cùng ngày, S đang ở nhà thì có Phan San H, sinh năm 1990, là người cùng bản sang nhà rủ S đi chợ M sắm Tết. S đồng ý và vào lấy gói thuốc phiện mua được cất giấu vào trong người mang theo, không nói cho ai biết. Sau khi chơi tại chợ M xong, khoảng hơn 18 giờ cùng ngày thì cả hai đi về nhà. Về đến địa phận bản S, xã M, tại đoạn gần cầu sắt rẽ sang bản U, xã H thì thấy P gọi điện cho S nói là P đang đợi S ở đoạn đường gần cầu sắt. Thấy vậy, S dừng xe máy lại bảo H xuống xe đợi ở đó, S điều khiển xe máy đi gặp P. Gặp nhau, S đưa cho P xem gói thuốc phiện, xem xong P bảo đi lui vào bụi chuối bên đường để cân thuốc phiện. Khi cả hai đi vào bụi chuối thì P phát hiện thấy có bộ đội biên phòng đi đến, P bỏ chạy thoát, S bị tổ công tác Đoàn biên phòng cửa khẩu Ma Lù Thàng giữ lại. Khi bị giữ, S đã lấy gói thuốc phiện đang cất giấu trong túi áo khoác mặc trên người giao nộp cho tổ công tác. Qua kiểm tra, xác định gói thuốc phiện mà S giao nộp là thuốc phiện, Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với S và thu giữ gói thuốc phiện đó. Số thuốc phiện thu giữ được của Chèo Cao S đã xác định có khối lượng là 146,18 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 117/GĐ-KTHS ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “Gói thuốc phiện thu giữ của Chèo Cao S có khối lượng 146,18 gam. Mẫu vật gửi đến giám định là Thuốc phiện”.

Tại Bản cáo trạng số: 18/CT-VKS-PT, ngày 22/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân

huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu để xét xử Chèo Cao S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận thực hiện hành vi đúng như nội dung Cáo trạng.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Chèo Cao S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 1, 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo S từ 30 đến 36 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 131, 22 gam thuốc phiện còn lại sau giám định là vật chứng của bị án.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh đã truy tố, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị HĐXX xem xét tình tiết bị cáo tự giao nộp số thuốc phiện giấu trong người khi bị tổ công tác đồn biên phòng phát hiện và yêu cầu để áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với qui định của pháp luật.

[2]Về chứng cứ, hành vi mà bị cáo Chèo Cao S đã thực hiện:

Lời nhận tội của bị cáo Chèo Cao S tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, biên bản phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong mẫu vật, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Sáng ngày 10/02/2018, Chèo Cao S đang ở nhà thì có người đàn ông tên P gọi điện hỏi mua thuốc phiện với giá 10.000.000đ, S đã đồng ý. Do không có sẵn thuốc phiện ở nhà nên S đã tìm số điện thoại, hỏi và mua của một người phụ nữ Trung Quốc 10.000.000đ thuốc phiện về để bán lại cho P. Sau khi mua được thuốc phiện, S mang về cất giấu ở chạn bát nhà mình, không cho ai biết. Khoảng 18 giờ 40 phút, ngày 10 tháng 02 năm 2018, Chèo Cao S đang thực hiện hành vi mua bán 146,18 gam thuốc phiện với người đàn ông tên P tại địa phận

thuộc bản S, xã M, đoạn gần cầu sắt rẽ sang bản U, xã H thì bị tổ công tác đồn biên phòng cửa khẩu Ma Lù Thàng phát hiện và bắt giữ.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được rõ ma túy là một chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân phát sinh tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn; hành vi mua bán trái phép 146,18 gam thuốc phiện là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo qui định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo qui định tại khoản 1 điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Quan điểm của người bào chữa đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, HĐXX đã xem xét và chấp nhận một phần đề nghị.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Chèo Cao S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Mặt khác các bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, sống ở vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn nên phần nào ảnh hưởng đến khả năng nhận thức pháp luật của bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi của bị cáo gây ra cho xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để cải tạo, giáo dục nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật cho bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 gói thuốc phiện thu giữ của bị cáo Chèo Cao S đã gửi đi giám định còn lại 131,22 gam là chất cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc điện thoại của bị cáo dùng để liên lạc khi thực hiện việc mua bán thuốc phiện là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, trong lúc bị tổ công tác bắt giữ, bị cáo đã làm rơi, cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp nghiệp vụ để truy tìm nhưng không thấy nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ cận nghèo có chứng nhận của Ủy ban nhân dân xã H nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố:

1. Bị cáo Chèo Cao S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Chèo Cao S **02 (Hai)** năm **06 (Sáu)** tháng tù.

Bị cáo được khấu trừ thời gian bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/02/2018 đến ngày 13/02/2018.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 131,22 gam thuốc phiện còn lại sau giám định thu được của bị cáo Chèo Cao S là vật chứng của vụ án.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 14 tháng 6 năm 2018)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ (CQĐT, THAHS);
- THADS huyện Phong Thổ;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh